

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT ĐÀ NẴNG

Năm báo cáo 2018

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT ĐÀ NẴNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0400101482**
- Vốn điều lệ: 24,125,180,000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24,125,180,000 đồng
- Địa chỉ: 73 Nguyễn Văn Cừ, phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236.3679149 Số fax: 0236.3845979
- Website: www.cico.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DCI

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày 01/10/1975, Tổng Cục Hoá chất quyết định thành lập Phân viện II thuộc Phân viện Hoá học Công nghiệp Hà Nội và đặt trụ sở tại số nhà 53 Lê Hồng Phong, Phước Ninh, Hải Châu, TP. Đà Nẵng;

+ Đến năm 1977, Phân viện II tách khỏi Phân viện Hoá học Công nghiệp Hà Nội và đổi tên thành Công ty Kỹ thuật Hoá chất II trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất;

+ Trong quá trình hoạt động, một số đơn vị như: Trường Công nhân Kỹ thuật Hoá chất Hoà Khánh, Xí nghiệp Hoá chất Kim Liên, Xí nghiệp Cơ khí Liên Trì, Xí nghiệp Hoá chất Hương Phú,... đã tiến hành sáp nhập vào Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý chung, mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng sản phẩm sản xuất;

+ Năm 1981, Công ty Kỹ thuật Hoá chất II đổi tên thành Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng;

+ Năm 1991, Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Cơ bản (trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng);

+ Ngày 20/12/1995, Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam;

+ Ngày 05/05/2005, Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 1642/QĐ-TCCB phê duyệt Phương án chuyển đổi Công ty Công nghiệp Hoá chất thành Công ty Cổ phần;

+ Ngày 01/07/2005, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng). Trong đó, phần vốn nhà nước chiếm 36.94%, tương đương với 3.694.000.000 đồng;

+ Ban giám đốc Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, không ngừng cải tiến phương pháp quản lý điều hành nhằm đạt hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra;

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón, hoá chất...

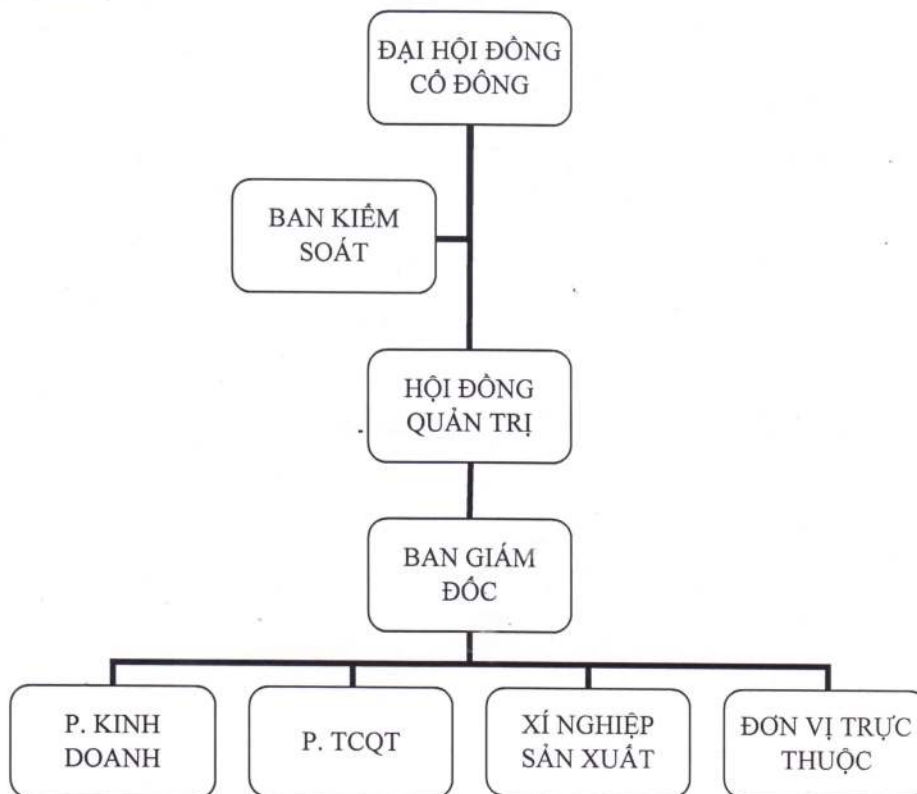
- Địa bàn kinh doanh:

+ Trong nước: Khu vực Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, tỉnh Lâm Đồng

+ Ngoài nước: Xuất khẩu sang Lào

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý



Công ty con:

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ LIÊN TRÌ (Limec)

Địa chỉ: 73 Nguyễn Văn Cừ, phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, gia công cơ khí

Vốn điều lệ thực góp: 4,000,000,000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

CÔNG TY TNHH MTV HOÁ NHỰA ĐÀ NẴNG (Chemplas)

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Hoà Khánh, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh bao bì từ plastic

Vốn điều lệ thực góp: 8,900,000,000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực:

+ Sản xuất và kinh doanh phân bón chất lượng cao;

+ Sản xuất và gia công sản phẩm cơ khí và bao bì.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Công ty đang đầu tư cải tiến máy móc thiết bị và công nghệ sản xuất nhằm sản xuất sản phẩm chất lượng cao, tiết kiệm chi phí;

+ Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ;

+ Xây dựng hệ thống phân phối hàng hoá trong nước thông qua các đại lý và tìm kiếm đối tác xuất khẩu nước ngoài.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro từ hoạt động SXNN: sức mua giảm từ nguyên nhân mất mùa do hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh ...

- Tính mùa vụ của hoạt động sản xuất nông nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Năm 2018 vừa qua là một năm có nhiều biến động lớn về tình hình kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng.

+ Trong điều kiện tình hình thị trường diễn biến phức tạp, tình hình tài chính tiền tệ bất ổn. Nhưng ban lãnh đạo Công ty đã nắm bắt được cơ hội và dự báo được xu hướng biến động của thị trường nên đã có sự chuẩn bị trong công tác tổ chức kinh doanh và mang lại hiệu quả tốt.

+ Doanh thu năm 2018 đạt trên 275.8 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận hoạt động kinh doanh trước thuế năm nay đạt trên 7.61 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	200,000,000,000	275,794,738,330	137.90%
2	Lợi nhuận sau thuế	5,000,000,000	6,149,548,255	122.99%
3	Tỷ lệ cổ tức	100.00%	100.00%	100.00%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đình Huỳnh	Tổng Giám đốc	7.26%
2	Hoàng Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0.04%
3	Trần Văn Thu	Phó Tổng Giám đốc	0.04%
4	Nguyễn Phú Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	0.04%
5	Phạm Cao Tuyên	Phó Tổng Giám đốc	0.04%
6	Trương Như Tạo	Phó Tổng Giám đốc	0.02%

Ngày 11/01/2018, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký quyết định bổ nhiệm cán bộ số 01/QĐ-HĐQT bổ nhiệm ông Trương Như Tạo giữ chức vụ Phó tổng Giám đốc.

+ Số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty trong năm là 45 người, trong đó:

Phân theo giới tính	Số lượng (người)
Nam	38
Nữ	7
Phân theo trình độ	
Tiến sỹ	1
Thạc sỹ	4
Cử nhân & kỹ sư	20
Cao đẳng	1
Lao động phổ thông	19

+ Công ty thực hiện các quy định của Nhà nước liên quan đến người lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Hỗ trợ và khuyến khích người lao động phát huy hết khả năng của mình. Hỗ trợ người lao động về kinh phí học tập nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty TNHH MTV Hoá nhựa Đà Nẵng

+ Doanh thu: 64,822,442,259 đồng

+ Lợi nhuận: 330,826,785 đồng

- Công ty TNHH MTV Cơ khí Liên Trì

+ Doanh thu: 33,511,208,636 đồng

+ Lợi nhuận: 1,255,623,323 đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	177,982,427,981	190,562,456,324	7.07%
Doanh thu thuần	198,221,381,826	275,794,738,330	39.13%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(53,240,241)	7,612,520,027	
Lợi nhuận khác	9,630,395,897	(33,582)	-100.00%
Lợi nhuận trước thuế	9,577,155,656	7,612,486,445	-20.51%
Lợi nhuận sau thuế	6,890,266,922	6,149,548,255	-10.75%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.80	1.10	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	1.05	0.41	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.26	0.75	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.35	2.95	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / HTK bình quân	2.19	2.49	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.11	1.45	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/DT thuần	0.03	0.02	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	0.05	0.13	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0.04	0.03	
+ Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	0.00	0.03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần tính đến 31/12/2018 là 2,412,518 cổ phần. Toàn bộ cổ phần đang lưu hành là cổ phần chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn: 5 cổ đông, chiếm 88.71 %

+ Cổ đông nhỏ: 106 cổ đông, chiếm 11.29 %

- Loại cổ đông:

+ Cổ đông nhà nước: 1 cổ đông, chiếm 37.32 %

+ Cổ đông khác: 110 cổ đông, chiếm 62.68 %

Trong năm 2018, Công ty không có hoạt động phát hành mới.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
A	Tài sản ngắn hạn	130,200,814,456	156,637,271,384
	Tiền và các khoản tương đương tiền	17,963,716,147	3,219,401,418
	Các khoản phải thu	29,304,516,694	53,514,118,073
	Hàng tồn kho	81,253,086,103	98,493,009,096
	Tài sản ngắn hạn khác	1,679,495,512	1,410,742,797
B	Tài sản dài hạn	47,781,613,525	33,925,184,940
	Tài sản cố định	6,457,748,963	4,229,437,732
	Bất động sản đầu tư	25,322,573,572	15,198,497,208
	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16,001,290,990	14,497,250,000
	Tổng cộng tài sản	177,982,427,981	190,562,456,324
A	Nợ phải trả	46,517,118,710	142,359,168,522
	Nợ ngắn hạn	46,517,118,710	142,359,168,522
B	Vốn chủ sở hữu	131,465,309,271	48,203,287,802
	Vốn chủ sở hữu	131,465,309,271	48,203,287,802
	Tổng cộng nguồn vốn	177,982,427,981	190,562,456,324

Năm nay, tình hình kinh tế trong nước diễn biến bất lợi cho doanh nghiệp (lạm phát vẫn ở mức cao; lãi vay có giảm nhưng vẫn chưa phù hợp với doanh nghiệp; Giá cả phân bón liên tục biến động; Tình hình thời tiết diễn biến không thuận lợi ảnh hưởng tiêu cực đến việc kinh doanh phân bón (Sức mua của nông dân giảm); ...)

Những khó khăn đó ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty.

Trong hoàn cảnh này, Ban giám đốc công ty xác định:

- Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón theo quy mô hợp lý, bám sát diễn biến thị trường, theo mục tiêu giữ thị trường – Phát huy năng lực sản xuất và tài chính công ty hướng vào mục tiêu hiệu quả

- Phát huy tốt hoạt động sản xuất cơ khí và nhựa bao bì

- Duy trì tốt hoạt động dịch vụ cho thuê kho.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	Tỷ lệ
A	Tài sản ngắn hạn	130,200,814,456	156,637,271,384	
	Tiền và các khoản tương đương tiền	17,963,716,147	3,219,401,418	-82.08%
	Các khoản phải thu	29,304,516,694	53,514,118,073	82.61%
	Hàng tồn kho	81,253,086,103	98,493,009,096	21.22%
	Tài sản ngắn hạn khác	1,679,495,512	1,410,742,797	-16.00%
B	Tài sản dài hạn	47,781,613,525	33,925,184,940	
	Tài sản cố định	6,457,748,963	4,229,437,732	-34.51%
	Bất động sản đầu tư	25,322,573,572	15,198,497,208	-39.98%
	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16,001,290,990	14,497,250,000	-9.40%
	Tổng cộng tài sản	177,982,427,981	190,562,456,324	

b) Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	Tỷ lệ
A	Nợ phải trả	46,517,118,710	142,359,168,522	
	Nợ ngắn hạn	46,517,118,710	142,359,168,522	206.04%
B	Vốn chủ sở hữu	131,465,309,271	48,203,287,802	
	Vốn chủ sở hữu	131,465,309,271	48,203,287,802	-63.33%
	Tổng cộng nguồn vốn	177,982,427,981	190,562,456,324	

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Thành quả đạt được trong năm rất quan trọng đối với Công ty, đặc biệt trong hoàn cảnh khó khăn thách thức ngày càng tăng. Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành Công ty và của toàn thể Cán bộ công nhân viên đã đồng sức, đồng lòng cùng chung vai sát cánh để đạt được kết quả trên.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 gồm có 5 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đình Huỳnh	Chủ tịch
2	Hoàng Trung Dũng	Ủy viên
3	Trần Văn Thu	Ủy viên
4	Nguyễn Phú Anh Tuấn	Ủy viên
5	Phạm Cao Tuyên	Ủy viên

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên;
- Các thành viên Hội đồng quản trị đều đã được phân công phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến hiệu quả giúp Hội đồng quản trị có những quyết định đúng đắn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng Điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên, Hội đồng quản trị đã giám sát và thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch SXKD đưa ra phương hướng chỉ đạo đối với Ban giám đốc trong việc điều hành Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 gồm có 3 thành viên:

- | | |
|----------------------|---------------------------------------|
| - Ông Lê Tề | Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 15/04/2016) |
| - Ông Trương Như Tạo | Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 15/04/2016) |
| - Bà Lê Thị Lan | Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 15/04/2016) |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát hoạt động tài chính, các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và báo cáo tài chính sau khi đã được kiểm toán. Các số liệu báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 hoàn toàn chính xác với sổ sách kế toán và kiểm tra thực tế;
- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp Hội đồng quản trị để tham gia định hướng các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển Công ty và giám sát công tác quản lý điều hành kế hoạch SXKD năm 2018;
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2018. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập phát hành;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị, tập trung hỗ trợ sát sao Hội đồng quản trị để triển khai tốt nghị quyết;
- Kiểm tra việc chấp hành luật pháp, chế độ, chính sách của Nhà nước; Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Năm 2018, số tiền thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty là 396,000,000 đồng. Mức chi này được thực hiện theo Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 15/05/2016.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập. Đơn vị kiểm toán độc lập là một trong những đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Các báo cáo tài chính của công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2018;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Nguyễn Đình Huỳnh